TRUNG TÂM NCKH&ĐTCK

DANH SÁCH THAM DỰ KỲ THI CUỐI KHÓA

Khóa học "Quản lý quỹ và tài sản"

Từ ngày 26/02/2024 đến ngày 29/03/2024. Ngày thi: 10/04/2024

Mã lớp: QU012024

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
CA 1: TỪ 14H00-15H30 TẠI P304 NHÀ A				
I.	**Danh sách học**			
1	Lê Nguyễn Hà An	11/11/1997	Vĩnh Phúc	
2	Vũ Minh Anh	27/12/1996	Hà Nội	
3	Nguyễn Việt Anh	30/01/1995	Hà Nam	
4	Vũ Hải Anh	07/05/1990	Ninh Bình	
5	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	07/06/1987	Hòa Bình	
6	Hoàng Tuấn Anh	24/08/1993	Phú Thọ	
7	Nguyễn Gia Bách	19/12/1999	Hà Nội	
8	Vũ Việt Bảo	26/09/1983	Hà Nội	
9	Nguyễn Phú Cường	25/08/1994	Ninh Bình	
10	Hoàng Thị Đào	23/05/1985	Nghệ An	
11	Nguyễn Văn Điển	20/10/1991	Bắc Ninh	
12	Phan Thị Hồng Diệp	07/11/1975	Thái Nguyên	
13	Vũ Thị Diệu	06/11/1998	Thái Bình	
14	Đoàn Ngọc Đoan	15/02/1981	Hà Nội	
15	Vũ Văn Doanh	25/06/1998	Nam Định	
16	Trần Thùy Dung	08/12/1997	Hà Nội	
17	Trịnh Tuấn Dũng	26/09/1994	Hà Nội	
18	Bùi Văn Dũng	19/07/2002	Hà Nội	
19	Nguyễn Thùy Dương	22/10/1999	Hải Phòng	
20	Phạm Thái Dương	11/01/1992	Hà Nội	
21	Hoàng Ngân Giang	24/10/1995	Hà Nội	
22	Nguyễn Sơn Hà	31/08/1987	Hà Nội	
23	Nguyễn Đức Hải	19/09/1998	Vĩnh Phúc	
24	Nguyễn Hồ Thanh Hải	22/03/1986	Quảng Trị	
25	Trương Minh Hiếu	01/01/2000	Hà Nội	
26	Tạ Quang Hóa	28/02/1979	Hà Nội	
27	Hà Thị Hòa	24/05/1999	Thanh Hóa	
28	Phạm Thị Hoài	17/03/1997	Hà Tĩnh	
29	Nguyễn Huy Hoàng	11/05/1994	Thanh Hóa	
30	Nguyễn Thị Hồng	26/07/1990	Hà Nội	
31	Nguyễn Thị Thu Hương	13/10/1977	Hà Nội	

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
32	Đoàn Linh Hương	11/11/1983	Thái Bình	
33	Trịnh Mai Huyền	17/01/2000	Thanh Hóa	
34	Lê Hoàng Khanh			**Ko đủ đk thi do ko nộp PĐK**
35	Nguyễn Trọng Khánh	16/10/1987	Hà Nội	
36	Đinh Thị Hương Lan	10/06/1997	Ninh Bình	
37	Mai Nhật Linh	01/11/1997	Hà Nội	
38	Nguyễn Đàm Linh	15/02/1992	Hà Nội	
CA 1: TỪ 14H00-15H30 TẠI P303 NHÀ A				
39	Tạ Khánh Linh	25/09/1995	Phú Thọ	
40	Nguyễn Thành Long	13/12/2000	Lào Cai	
41	Lê Ngọc Long	20/02/1987	Thanh Hóa	
42	Phạm Nguyên Long	19/08/1994	Hà Nội	
43	Đinh Hải Lương	29/12/2000	Hà Nội	
44	Kim Vũ Ngọc Mai	06/11/1994	Hà Nội	
45	Đoàn Thị Thanh Mai	31/03/1986	Hà Nội	
46	Trần Đức Mạnh	04/11/1998	Hà Nội	
47	Nguyễn Thị Nguyệt Minh	31/03/1984	Thái Nguyên	
48	Phạm Văn Bình Minh	17/02/2000	Ba Lan	
49	Phạm Hà My	07/11/1991	Hà Nội	
50	Nguyễn Thị Thanh Nga	30/11/1984	Phú Thọ	
51	Đồng Thị Quỳnh Nga	06/09/1983	Hải Dương	
52	Nguyễn Thị Kiều Ngân	05/02/1989	Hà Nam	
53	Trần Thị Hoàng Ngân	31/12/1986	Hải Phòng	
54	Phạm Thị Mai Ngọc	10/01/1986	Nghệ An	
55	Trần Anh Ngọc	29/09/1989	Thái Bình	
56	Ngô Thị Hồng Nhung	25/12/1994	Nghệ An	
57	Trần Hòa Ninh	07/04/1980	Hà Nội	
58	Nguyễn Thị Thu Phương	29/03/1994	Thanh Hóa	
59	Nguyễn Thị Phương	09/11/1988	Hà Nội	
60	Nguyễn Bá Phương	16/06/1999	Bắc Giang	
61	Tiêu Phan Thanh Quang	18/02/2000	Quảng Ninh	
62	Trịnh Trọng Quý	30/10/1993	Hà Tĩnh	
63	Trần Việt Sơn	01/06/1997	Hà Nội	
64	Hoàng Thu Sương	04/09/1995	Nam Định	
65	Nguyễn Lương Tân	31/12/1981	Thanh Hóa	
66	Nguyễn Văn Thắng	13/05/1995	Bắc Ninh	
67	Phạm Thị Thắng	22/12/1992	Nam Định	
CA 2: TỪ 15H30 - 17H00 TẠI P304 NHÀ A				
68	Nguyễn Trọng Thanh	04/02/1991	Hà Nội	

TT	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GHI CHÚ
69	Tạ Phương Thanh	25/08/1983	Nam Định	
70	Nguyễn Sỹ Thành	06/06/1985	Thanh Hóa	
71	Ngô Tất Thành	17/12/1990	Hà Nội	
72	Nguyễn Phương Thảo	30/07/1989	Phú Thọ	
73	Trần Thị Thảo	05/11/1998	Hà Nội	
74	Lê Đức Thịnh	02/12/1984	Hải Phòng	
75	Lương Trường Thọ	27/02/1995	Hà Nội	
76	Phạm Huy Thuần	04/08/1979	Hà Nội	
77	Trần Xuân Thực	09/07/1982	Nghệ An	
78	Trần Thanh Thúy	15/03/1984	Hà Nội	
79	Đào Thu Thủy	29/09/1987	Hà Nội	
80	Vũ Đức Toàn	04/05/1987	Hà Nội	
81	Đào Tạo An Tôn	29/08/1984	Phú Thọ	
82	Nguyễn Thị Thanh Trà	11/08/1985	Yên Bái	
83	Nguyễn Thị Hà Trang	07/10/1996	Hà Tĩnh	
84	Nguyễn Thu Trang	18/11/1999	Hà Nội	
85	Trần Huyền Trang	31/05/1997	LB Đức	
86	Thái Thị Việt Trinh	20/04/1991	Nghệ An	
87	Nguyễn Hà Trinh	20/07/1994	Sơn La	
88	Lý Quốc Trung	07/04/1984	Hà Nội	
89	Hoàng Đức Trung	23/08/2001	Hà Nội	
90	Nguyễn Quang Tú	02/03/1994	Bắc Ninh	
91	Kiều Quang Tuấn	18/12/1993	Hà Nội	
92	Trần Mạnh Tuấn	04/08/1985	Hải Phòng	
93	Nguyễn Anh Tuấn	23/09/1996	Hà Tĩnh	
94	Nguyễn Anh Tuấn	25/04/1993	Hà Nội	
95	Nguyễn Nghĩa Tuấn	20/07/1988	Hà Nội	
96	Lê Sơn Tùng	30/09/1988	Hà Nội	
97	Đào Hoàng Tùng	25/04/1984	Hà Nội	
98	Nguyễn Thị Út	17/08/1991	Hưng Yên	
99	Đỗ Tiến Vinh	04/09/1987	Thái Bình	
100	Khổng Vũ Vinh	18/12/1984	Hà Nội	
101	Nguyễn Văn Xuân	20/12/1989	Quảng Ninh	
II.	**Danh sách thi bổ sung**			
102	Ninh Phan Anh	29/06/2000	Nam Định	DT do HT Qu052023
103	Dương Thục Anh	02/12/2000	Hải Dương	Thi lại
104	Lê Tất Đạt	11/06/1985	Hà Nội	Thi lại
105	Trần Mạnh Hùng	04/11/1991	Hà Nam	Dt do HT KTCM072023
106	Trần Thị Tuyết	04/03/1993	Thái Bình	Thi lại